

NHU CẦU HÒA NHẬP XÃ HỘI CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT

SV: Trương Kim Kiều Duyên; Dương Thanh Văn;

Phạm Thị Diễm My; Nguyễn Ngọc Thúy Vy

Khoa Khoa học xã hội và nhân văn

1. Lý do chọn đề tài

Theo thống kê, trên thế giới có khoảng 10% người khuyết tật tương đương với 650 triệu người (khảo sát năm 2007). Việt Nam có khoảng 6,1 triệu người khuyết tật, tương đương 7,8% dân số (thống kê của báo điện tử Dân Trí, 20-02-2011). Phần lớn người khuyết tật tại Việt Nam sống ở khu vực nông thôn và tham gia học tập ở mức thấp hơn rất nhiều so với người không khuyết tật. Gần 37% người khuyết tật trưởng thành bị mù chữ so với tỷ lệ 10% của dân số không khuyết tật (thống kê của USAID, 2009). Người khuyết tật gặp nhiều khó khăn trong môi trường làm việc, rất ít người có công việc ổn định và thu nhập thường xuyên. Rất nhiều người khuyết tật không được làm việc ở khối việc làm chính thức. Nhìn chung, tỷ lệ người khuyết tật thất nghiệp cao hơn khoảng 30%. Với trình độ giáo dục và đào tạo thấp, hầu hết người khuyết tật phải dựa vào những mối quan hệ gia đình để tìm việc, gần 33% hộ gia đình có thành viên là người khuyết tật sống dưới mức nghèo (thống kê của Handicap International, 2009).

Thực tế cho thấy nếu không hòa nhập xã hội, cuộc sống của người khuyết tật sẽ hết sức khó khăn. Phần lớn xã hội nhìn nhận người khuyết tật là những người không bình thường và đầy khiếm khuyết, sự kỳ thị này là một trong những lý do lớn để gạt họ ra khỏi cuộc sống xã hội. Họ không được chăm sóc sức khỏe thỏa đáng, không có bạn bè và thậm chí không có cơ hội học tập. Do không được tạo điều kiện học tập nên người khuyết tật thiếu kiến thức và kỹ năng sống, dẫn đến mất cơ hội việc làm và không tham gia vào hoạt động lao động trong xã hội.

Các nhóm người khuyết tật có nhiều bất cập, thách thức với sự thích ứng trong cuộc sống do khó khăn về kinh nghiệm sống, về sức khỏe và khả năng thu nhập. Trong khi đó, sự hòa nhập xã hội là một trong những điều kiện quan trọng hàng đầu giúp người khuyết tật sống và tồn tại.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi đi vào nghiên cứu đề tài “Nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật”.

2. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu thực trạng nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật, những yếu tố dẫn đến nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật. Từ đó đề xuất ra một số giải pháp giúp người khuyết tật dễ dàng hòa nhập xã hội hơn.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật

Khách thể nghiên cứu: 80 người khuyết tật ở độ tuổi 19-25 tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM)

4. Giả thuyết nghiên cứu

Người khuyết tật gặp khó khăn trong giao tiếp với bạn bè, với những người xung quanh và khó khăn trong tạo dựng hôn nhân gia đình.

Người khuyết tật mong muốn được tạo điều kiện để học tập, làm việc phù hợp với bản thân và mong muốn được sự tôn trọng, thừa nhận của những người xung quanh.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật bao gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp phân tích dữ liệu.

NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

1.1. Lịch sử nghiên cứu

1.1.1. Ngoài nước

Ở Canada, đầu những năm 2000, hàng loạt các nghiên cứu về hòa nhập xã hội được thực hiện nhằm hướng đến xây dựng các tiêu chí đánh giá quá trình hòa nhập thành công của các đối tượng yếu thế trong xã hội cũng như tạo dựng các hoạt động tăng cường vai trò của thể chế, chính sách xã hội để nâng cao hiệu quả của hòa nhập xã hội. Các giá trị cơ bản của hòa nhập xã hội được tiếp cận ở Canada dựa trên những khía cạnh sau: Thứ nhất, giá trị của sự thừa nhận, nghĩa là hướng đến việc thừa nhận và tôn trọng cá nhân/nhóm, các giá trị chung và sự khác biệt; Thứ hai, sự phát triển cá nhân, đề cập đến việc nuôi dưỡng tài năng, khả năng và sự lựa chọn của trẻ em và người lớn để sống cuộc sống mà họ cảm thấy có giá trị và tạo ra được những đóng góp cho xã hội; Thứ ba, sự tham gia và gắn kết liên quan đến việc cá nhân có quyền và được trợ giúp cần thiết để tham gia vào việc ra quyết định liên quan đến bản thân họ, đến gia đình và cộng đồng và cùng gắn kết vào cuộc sống của cộng đồng; Thứ tư, giá trị về sự gần gũi, liên quan đến việc chia sẻ không gian và xã hội nhằm tạo các cơ hội để tương tác và làm giảm khoảng cách giữa các cá nhân; Thứ năm, sự thoải mái về vật chất nghĩa là có được các nguồn lực vật chất cho phép trẻ em và các bậc cha mẹ tham gia một cách đầy đủ vào các hoạt động của cộng đồng.

1.1.2. Ở Việt Nam

Viện Khoa học giáo dục Việt Nam đã tiến hành một số công trình nghiên cứu về hành vi thích ứng đối với công tác chẩn đoán và giáo dục trẻ khuyết tật. Đó là các công trình “Giáo dục trẻ khuyết tật tại gia đình” (1993); “Hỏi đáp về giáo dục trẻ khuyết tật”

(1993); “Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở Việt Nam” (1995); “Dạy học hòa nhập cho trẻ khuyết tật” (2000); “Giáo dục hòa nhập và cộng đồng” (2001);... Viện Kinh tế Việt Nam (2008) đã nghiên cứu về dịch vụ xã hội đối với nhóm dễ bị tổn thương trong các dịch vụ công. Nghiên cứu đã đề cập đến các vấn đề nhu cầu và khả năng của người tàn tật, dịch vụ xã hội đối với người tàn tật, hoạt động bảo trợ xã hội... Tác giả Nguyễn Thị Minh Thủy và Trần Trọng Hải với nghiên cứu “Nhu cầu trợ giúp trong sinh hoạt và hòa nhập xã hội của người khuyết tật” nhằm tìm hiểu nhu cầu trợ giúp trong sinh hoạt hằng ngày và hòa nhập xã hội của người khuyết tật tại đồng bằng sông Hồng theo vùng địa lý, tuổi, giới, số tật mắc và dạng tật.

Tóm lại, vấn đề hòa nhập xã hội của người khuyết tật cũng đã được các nhà nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam khai thác. Tuy nhiên, nghiên cứu sâu về nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật vẫn còn hạn chế.

1.2. Khái niệm hòa nhập xã hội

Hòa nhập xã hội là những người trong nhóm xã hội yếu thế, những người “tách biệt xã hội” có thể sống, giao tiếp, sinh hoạt, học tập và làm việc hòa hợp với những người bình thường mà không có bất kỳ khó khăn hay phân biệt đối xử nào. Họ tham gia đầy đủ vào cuộc sống xã hội, được hưởng mọi lợi ích và cơ hội trong xã hội như những người bình thường.

1.3. Nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật

Nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật là những mong muốn, nguyện vọng được tham gia vào đời sống xã hội ở các mặt chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dạy nghề và việc làm, bảo đảm điều kiện tiếp cận trong các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, nhà chung cư, công trình công cộng, giao thông, công nghệ thông tin và truyền thông,... cùng với những người bình thường.

1.4. Biểu hiện của nhu cầu hòa nhập xã hội

Nhu cầu về học tập, dạy nghề và việc làm: người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận các loại hình giáo dục phù hợp, tham gia vào các hoạt động giáo dục hòa nhập, được tham gia vào môi trường học tập đầy đủ như người bình thường. Người khuyết tật cũng có nhu cầu được dạy nghề và có việc làm ổn định thích hợp với khả năng và sức khỏe, không phụ thuộc vào gia đình và xã hội, có nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ việc làm sau học nghề để có thể tự nuôi sống bản thân cũng như gia đình vợ/ chồng, con cái của mình.

Nhu cầu giao tiếp với bạn bè, những người xung quanh và xây dựng hạnh phúc gia đình: Người khuyết tật thường có sự mặc cảm, tự ti về những khuyết tật của bản thân và sự phân biệt, kỳ thị của xã hội. Người khuyết tật mong muốn được giao tiếp, được sự sẻ chia, thân thiện của bạn bè và những người xung quanh. Đồng thời, chính sự kỳ thị và phân biệt đối xử của gia đình và cộng đồng là nguyên nhân quan trọng nhất gây ra khó khăn cho người khuyết tật trong hôn nhân. Trong quan niệm của nhiều người, việc kết hôn với người khuyết tật là không nên và sẽ đưa đến những điều khó khăn trong cuộc sống cho chính bản thân người khuyết tật. Vì vậy, bên cạnh nhu cầu giao tiếp, sẻ chia, người khuyết tật cũng mong muốn có người hiểu, đồng cảm để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Nhu cầu được tôn trọng, được thừa nhận, phát huy được khả năng của bản thân: Người khuyết tật thường mặc cảm, tự đánh giá thấp bản thân mình so với những người bình thường khác. Bên cạnh đó, họ còn bị những người xung quanh trêu chọc về hình dáng của mình làm cho họ càng cảm thấy mặc cảm ngoại hình, chú trọng quá mức đến khiếm khuyết cơ thể của mình. Sự phân biệt đối xử của cộng đồng là nguyên nhân chính làm cản trở người khuyết tật có cuộc sống tốt đẹp. Cản trở lớn nhất với người khuyết tật là kỳ thị, nó là rào cản vô hình nhưng tàn nhẫn đẩy nhiều người ra bên lề của cuộc sống. Vì vậy, người khuyết tật rất mong muốn được sự tôn trọng, thừa nhận của những người xung quanh cũng như phát huy được khả năng của bản thân.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hòa nhập xã hội

Yếu tố khách quan: Người khuyết tật bị kỳ thị và phân biệt đối xử trong gia đình, phân biệt đối xử trong cộng đồng, phân biệt đối xử tại nơi làm việc, phân biệt đối xử trong hôn nhân và môi trường làm việc chưa phù hợp.

Yếu tố chủ quan: Người khuyết tật có trình độ tri thức thấp, không có việc làm ổn định và đa số có mặc cảm về tâm lý.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Mô tả mẫu nghiên cứu

Trong khoảng thời gian cho phép để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu chọn mẫu trên 80 người khuyết tật tại: Cộng đồng di cư TP.HCM (Quận 1), Làng may mắn (Quận Bình Tân) và một số nơi trong TPHCM.

Mẫu nghiên cứu gồm 80 người khuyết tật được chọn với các đặc điểm sau:

Bảng 1: Mô tả nghiên cứu

Tiêu chí		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tổng
Giới tính	Nam	48	60	100%
	Nữ	32	40	
Trình độ học vấn	Cấp 1	18	22.5	100%
	Cấp 2	18	22.5	
	Cấp 3- TCCN	28	35	
	Cao đẳng – Đại học	11	13.8	
	Không được đi học	5	6.2	
Dạng khuyết tật	Khuyết tật vận động	46	57.5	100%
	Khuyết tật nghe, nói	30	37.5	
	Khuyết tật nhìn	2	2.5	
	Khuyết tật thân kinh/tâm thần	1	1.2	
	Khuyết tật trí tuệ	1	1.2	
Tình trạng hôn nhân	Chưa lập gia đình	68	85	100%
	Đã lập gia đình	12	15	

2.2. Khó khăn của người khuyết tật trong cuộc sống hiện nay

Bảng 2: Những khó khăn mà người khuyết tật gặp phải hiện nay

STT	Khó khăn	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Khó khăn trong tìm việc làm	63	78.8
2	Khó khăn trong việc tạo dựng mối quan hệ hôn nhân gia đình	54	67.5

3	Khó khăn trong việc tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân	54	67.5
4	Trong việc học tập, học nghề, tiếp cận với tri thức	39	48.8
5	Trong mối quan hệ giao tiếp với đồng nghiệp	38	47.5
6	Trong mối quan hệ giao tiếp với bạn bè	37	46.2
7	Khó có được sự thừa nhận từ những người xung quanh	34	42.5
8	Mặc cảm, tủi thân về khiếm khuyết của bản thân	34	42.5
9	Trong mối quan hệ giao tiếp với gia đình	24	30

Kết quả thống kê cho thấy khó khăn lớn nhất mà người khuyết tật gặp phải là “tìm việc làm”, chiếm tỉ lệ là 78,8%. Người khuyết tật gặp nhiều khó khăn bởi vì học vấn thấp, học nghề khó khăn,... Việc đào tạo nghề khó đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng. Nhất là việc làm dành cho người khuyết tật không nhiều và không đa dạng. Doanh nghiệp cũng chưa có nhận thức đúng về người khuyết tật. Chính vì không tìm được việc làm nên người khuyết tật khó có cơ hội để tạo ra thu nhập và gây khó khăn trong việc tự lập, giúp ích cho gia đình, xã hội, từ đó họ cảm thấy tự ti, mặc cảm dẫn đến khó hòa nhập xã hội.

Các khó khăn có tỉ lệ cao (trên 60%) là khó khăn trong việc tạo dựng mối quan hệ hôn nhân, trong việc tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân. Ta có thể thấy rằng, để người khuyết tật tìm được việc làm đã khó, việc có được thu nhập đủ để trang trải cho cuộc sống còn khó hơn. Hầu như người khuyết tật đều được trả lương khá thấp và không có cơ hội thăng tiến trong công việc. Chính điều đó cũng làm cho việc duy trì hôn nhân của người khuyết tật hiện nay đang gặp rất nhiều trở ngại trong chăm sóc con cái và đảm bảo điều kiện sống gia đình.

2.3. Nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật

2.3.1. Nhu cầu về học tập, học nghề và việc làm

Bảng 3: Nhu cầu về học tập, dạy nghề và việc làm

STT	Nhu cầu	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Mong muốn được mọi người xung quanh hỗ trợ, chia sẻ, giúp đỡ khi học tập, học nghề	73	91.2
2	Mong muốn các tổ chức xã hội tạo điều kiện cho những người có khiếm khuyết về bản thân được làm việc	72	90
3	Mong có được công việc phù hợp với khiếm khuyết của cơ thể để có thu nhập lo cho bản thân	69	86.2
4	Mong muốn có những hình thức giáo dục phù hợp với những khiếm khuyết của bản thân	66	82.5
5	Mong muốn được gia đình tạo điều kiện trong việc học nghề, tiếp thu tri thức	66	82.5

6	Mong muốn có những chương trình học phù hợp với người có những khiếm khuyết của bản thân	63	78.8
7	Các tổ chức, công ty tạo điều kiện cho người khuyết tật được làm việc nếu họ đáp ứng được các nhu cầu tuyển dụng đưa ra	62	77.5

“Mong muốn những người xung quanh hỗ trợ, chia sẻ, giúp đỡ khi học tập, học nghề” chiếm tỉ lệ cao nhất là 91,2%. Với những người khuyết tật, họ rất cần sự cảm thông sẻ chia, sự giúp đỡ của cộng đồng để có thể hòa nhập với cuộc sống. Người khuyết tật thường gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình học tập, học nghề như nhận thức chậm, cản trở do đặc điểm khiếm khuyết, cơ sở vật chất còn thiếu thốn,... nhưng họ vẫn luôn mong muốn có thể học tốt như người bình thường. Vì vậy sự giúp đỡ, chia sẻ của mọi người xung quanh là động lực rất lớn để người khuyết tật học tập, học nghề tốt.

Nhìn chung, tất cả các nhu cầu về học tập, dạy nghề và việc làm ở người khuyết tật đều có tỉ lệ cao (>70%) như mong muốn các tổ chức xã hội tạo điều kiện cho những người có khiếm khuyết về bản thân được làm việc (90%), mong muốn có được công việc phù hợp với khiếm khuyết của cơ thể để có thu nhập lo cho bản thân (86,2%), mong muốn có những hình thức giáo dục phù hợp với những khiếm khuyết của bản thân (82,5%),...

2.3.2. Nhu cầu giao tiếp với bạn bè, những người xung quanh và xây dựng hạnh phúc gia đình

Bảng 4: Nhu cầu giao tiếp với bạn bè, những người xung quanh và xây dựng hạnh phúc gia đình

STT	Nhu cầu	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Mong được hòa nhập, giao lưu với bạn bè, mọi người xung quanh để tạo dựng các mối quan hệ	71	88.8
2	Mong muốn có người hiểu, đồng cảm và có thể tiến tới xây dựng cuộc sống gia đình	70	87.5
3	Mong muốn có các phương tiện hỗ trợ người khuyết tật giao tiếp với những người xung quanh	68	85
4	Mong muốn được tham gia các tổ chức xã hội gắn kết người khuyết tật với nhau và với cộng đồng	61	76.2
5	Mong muốn được mọi người xung quanh đối xử thân thiện hơn	60	75
6	Mong muốn nhận được sự động viên, khuyến khích từ gia đình và xã hội	58	72.5

Nhu cầu được lựa chọn với tỉ lệ cao nhất 88.8% là “mong muốn được hòa nhập, giao lưu với bạn bè, mọi người xung quanh để tạo dựng các mối quan hệ”. Đây là nhu cầu tiên quyết để người khuyết tật dễ dàng hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng và tham gia các hoạt động xã hội. Người khuyết tật thường có rất ít bạn bè, mối quan hệ xã hội cũng hẹp. Họ có nhu cầu được giao lưu, học tập, tạo sự tương tác qua đó tăng thêm cơ hội được thể hiện bản thân, liên kết cùng các cá nhân khác và tự tin chia sẻ những mong muốn, sở thích, tâm tư tình cảm của mình.

Người khuyết tật có nhu cầu giao tiếp với những người xung quanh và xây dựng hạnh phúc gia đình khá cao (tất cả đều > 70%): “mong muốn có người hiểu, đồng cảm và có thể tiến tới xây dựng cuộc sống gia đình” (87,5%), “mong muốn có các phương tiện hỗ trợ người khuyết tật giao tiếp với những người xung quanh”(85%),....

2.3.3. Nhu cầu được tôn trọng, được thừa nhận, phát huy được khả năng của bản thân

Bảng 5: Nhu cầu được tôn trọng, được thừa nhận, phát huy được khả năng của bản thân

STT	Nhu cầu	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Mong muốn được tham gia các chương trình hỗ trợ người khuyết tật	68	85
2	Mong muốn được tham gia các hoạt động xã hội, câu lạc bộ nhiều hơn	66	82.5
3	Mong được mọi người xung quanh thừa nhận, tôn trọng	65	81.2
4	Mong muốn được lắng nghe và tự quyết định các vấn đề của bản thân	62	77.5
5	Mong muốn được giúp đỡ để phát triển năng lực của bản thân	58	72.2

Dựa vào bảng thống kê, ta thấy nhu cầu có tỉ lệ lựa chọn cao nhất là “mong muốn được tham gia các chương trình hỗ trợ người khuyết tật” chiếm 85%. Người khuyết tật có nhu cầu được phát huy các khả năng của bản thân thông qua các chương trình hỗ trợ. Họ rất mong được tiếp cận với các thông tin hỗ trợ này cũng như mong muốn trở thành một phần của chương trình để tham gia giúp đỡ những người khuyết tật khác thực hiện những quyền lợi chính đáng của mình.

Nhu cầu được tôn trọng, được thừa nhận, phát huy được khả năng của bản thân người khuyết tật cũng được thể hiện qua các lựa chọn với tỉ lệ trên 70% như: mong muốn được tham gia các hoạt động xã hội, câu lạc bộ nhiều hơn (82,5%), mong được mọi người xung quanh thừa nhận, tôn trọng (81,2%), mong muốn được lắng nghe và tự quyết định các vấn đề của bản thân (77,5%),...

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hòa nhập xã hội

Trong các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật thì có cả những yếu tố chủ quan và khách quan. Do đó, khi xét đến những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nhu cầu hòa nhập xã hội của họ thì có các yếu tố như bảng sau.

Bảng 6: Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật

STT	Yếu tố khách quan	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Khó có cơ hội để kết hôn, lập gia đình	46	57.5
2	Từ chối không tuyển dụng làm việc dù khả năng đáp ứng được yêu cầu của công việc	41	51.2
3	Không tiếp cận được các cơ hội tự tạo việc làm	40	50

4	Ít có cơ hội để học tập, học nghề, nâng cao trình độ bản thân	38	47.5
5	Điều kiện làm việc không công bằng	38	47.5
6	Những người xung quanh coi thường, chọc ghẹo	28	35
7	Môi trường học tập chưa phù hợp với người khuyết tật	27	33.8
8	Không được thừa nhận trong công việc	27	33.8
9	Thường bị áp đặt, không được lắng nghe và tự quyết định các vấn đề của mình	24	30
10	Người thân trong gia đình phân biệt đối xử khi bản thân mình bị khuyết tật	17	21.2

Yếu tố “Khó có cơ hội để kết hôn, lập gia đình” (57.5%) có ảnh hưởng lớn nhất đến nhu cầu hòa nhập của người khuyết tật. Việc kết hôn và lập gia đình của người khuyết tật gặp rất nhiều rào cản từ gia đình, từ xã hội và từ sự tự ti của chính họ về khiếm khuyết trên cơ thể. Do họ quá nhạy cảm, e ngại nhiều điều như sợ mình không có khả năng sinh con, làm mẹ và đặc biệt là thiếu sự tự tin ở bản thân. Người khuyết tật luôn cảm thấy thiếu cảm giác an toàn cho nên không có sự đảm bảo, không có lòng tin, không dám mạo hiểm đến với tình yêu và xây dựng một gia đình. Người khuyết tật cũng như người bình thường cũng có nhu cầu được yêu thương, được xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên chính sự kỳ thị và phân biệt đối xử của gia đình và cộng đồng là nguyên nhân quan trọng nhất gây ra khó khăn cho người khuyết tật trong hôn nhân.

Những yếu tố khách quan khác cũng ảnh hưởng đến nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật, như: Từ chối không tuyển dụng làm việc dù khả năng đáp ứng được yêu cầu của công việc (51,2%); Không tiếp cận được các cơ hội tự tạo việc làm (50%), điều kiện làm việc không công bằng (47,5%); Những người xung quanh coi thường, chọc ghẹo (35%);...

Ngoài ra, các yếu tố chủ quan từ chính bản thân họ cũng phần nào làm cản trở nhu cầu hòa nhập của người khuyết tật là:

Bảng 7: Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật

STT	Yếu tố chủ quan	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Không có việc làm ổn định để nuôi sống bản thân	48	60
2	Các phương tiện giao tiếp bị hạn chế	41	51.2
3	Nhiều người để ý khi đến nơi công cộng	36	45
4	Trình độ tri thức của bản thân thấp	35	43.8
5	Không có cơ hội giao lưu, kết bạn	31	38.8
6	Tự ti, mặc cảm về bản thân	30	37.5

Yếu tố chủ quan cao nhất ảnh hưởng đến nhu cầu hòa nhập xã hội của người khuyết tật là “không có việc làm ổn định để nuôi sống bản thân” chiếm 60%. Phần lớn những người khuyết tật có việc làm không ổn định, chủ yếu là tự tạo việc làm, làm việc trong các tổ chức, cơ sở mang tính nhân đạo từ thiện, rất ít người tìm được làm việc ổn định trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Một mặt, các tổ chức, doanh nghiệp chưa tạo điều kiện cho người khuyết tật trong công việc của bản thân nhưng mặt khác chính bản thân người khuyết tật vẫn chưa nỗ lực để đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng của công việc.

Một số yếu tố khác là trình độ tri thức của bản thân thấp (43,8%), các phương tiện giao tiếp bị hạn chế (51,2%), nhiều người dễ ý khi đến nơi công cộng, không có cơ hội giao lưu, kết bạn (38,8%), tự ti, mặc cảm về bản thân (37,5%).

2.5. Đề xuất một số giải pháp giúp người khuyết tật hòa nhập xã hội

Bảng 8: Đề xuất giải pháp giúp người khuyết tật hòa nhập xã hội

STT	Giải pháp	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Xã hội cần tạo việc làm hay tạo điều kiện để người khuyết tật tự tạo công việc phù hợp với bản thân	65	81.2
2	Xã hội cần có trung tâm giảng dạy về văn hóa, về nghề nghiệp phù hợp cho người khuyết tật	63	78.8
3	Xã hội cần tạo điều kiện, có những trung tâm cho người khuyết tật giao lưu kết bạn, xây dựng các mối quan hệ hay tiến tới hôn nhân	61	76.2
4	Những người xung quanh cần đối xử công bằng, hòa nhã với người khuyết tật	60	75
5	Thêm nhiều chương trình hướng dẫn các kỹ năng sống, hỗ trợ hòa nhập xã hội cho người khuyết tật	60	75
6	Bản thân cũng phải cố gắng, nỗ lực vượt qua sự tự ti để học tập, làm việc và tạo lập các mối quan hệ	58	72.5
7	Thầy cô, nhà trường tạo điều kiện cho người khuyết tật có cơ hội nâng cao kiến thức cho bản thân	52	65
8	Gia đình gần gũi, hỗ trợ để người khuyết tật được học tập, học nghề	49	61.2

Giải pháp được lựa chọn nhiều nhất là “Xã hội cần tạo việc làm hay tạo điều kiện để người khuyết tật tự tạo công việc phù hợp với bản thân” chiếm 81.2%. Vì bản thân họ có được việc làm tự nuôi sống mình và qua đó khẳng định giá trị của bản thân là một cách rất tốt để người khuyết tật hòa nhập cộng đồng. Muốn vậy, bản thân sự nỗ lực của người khuyết tật và gia đình là chưa đủ mà rất cần sự chung tay của xã hội, và đặc biệt là các doanh nghiệp với tư cách những người tiên phong tạo cơ hội, trao niềm tin cho người khuyết tật làm việc chứ không phải tạo một công việc cho có, theo kiểu nhìn nhận đó là việc từ thiện. Việc người khuyết tật tự tạo việc làm, tiếp cận nguồn vốn vay nhằm ổn định

cuộc sống hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, rào cản. Để giải quyết tình trạng trên, chúng ta cần giảm bớt thủ tục hành chính, giúp người khuyết tật dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn vay, qua đó tạo bước đệm để họ từng bước ổn định cuộc sống.

Một số giải pháp khác cũng có tỉ lệ lựa chọn cao là: Xã hội cần có trung tâm giảng dạy về văn hóa, về nghề nghiệp phù hợp cho người khuyết tật (78,8%), những người xung quanh cần đối xử công bằng, hòa nhã với người khuyết tật (75,5%), xã hội cần tạo điều kiện, có những trung tâm cho người khuyết tật giao lưu kết bạn, xây dựng các mối quan hệ hay tiến tới hôn nhân (76,5%),...

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu cho thấy đa số những khó khăn hay nhu cầu để hòa nhập xã hội của người khuyết tật đều liên quan đến học nghề và việc làm, cụ thể là khó khăn lớn nhất mà người khuyết tật gặp phải là: “tìm việc làm” (78,8%); “Mong muốn những người xung quanh hỗ trợ, chia sẻ, giúp đỡ khi học tập, học nghề” (91,2%); Mong muốn các tổ chức xã hội tạo điều kiện cho những người có khiếm khuyết về bản thân được làm việc (90%). Một số nhu cầu chiếm tỉ lệ cao như: Mong được hòa nhập, giao lưu với bạn bè, mọi người xung quanh để tạo dựng các mối quan hệ (88,8%); Mong muốn được tham gia các chương trình hỗ trợ người khuyết tật (85%). Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hòa nhập xã hội của người khuyết tật là: Khó có cơ hội để kết hôn, lập gia đình (57,5%); “không có việc làm ổn định để nuôi sống bản thân” (60%).

Chính vì vậy, giải pháp để giúp người khuyết tật hòa nhập tốt hơn là: “Xã hội cần có trung tâm giảng dạy về văn hóa, về nghề nghiệp phù hợp cho người khuyết tật, xã hội cần tạo việc làm hay tạo điều kiện để người khuyết tật tự tạo công việc phù hợp với bản thân, những người xung quanh cần đối xử công bằng, hòa nhã với người khuyết tật, xã hội cần tạo điều kiện, có những trung tâm cho người khuyết tật giao lưu kết bạn, xây dựng các mối quan hệ hay tiến tới hôn nhân.

2. Kiến nghị

Nhà nước cần phối hợp với các tổ chức phi chính phủ để xây dựng các chương trình hỗ trợ người khuyết tật học nghề và tìm việc làm. Thông báo rộng rãi các chính sách hỗ trợ người khuyết tật.

Cộng đồng và xã hội nên thể hiện sự tôn trọng, sự công bằng với người khuyết tật, thay đổi cách nhìn một cách tích cực, đầy thiện chí và quan tâm họ nhiều hơn.

Chính bản thân người khuyết tật nên mở lòng để đón nhận sự quan tâm, giúp đỡ và hỗ trợ của người khác, thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, câu lạc bộ dành cho người khuyết tật để tạo dựng các mối quan hệ và gắn kết với mọi người rút ngắn khoảng cách của sự khác biệt trên cơ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Quản lý giáo dục hòa nhập*, NXB Phụ nữ
2. Vũ Dũng (2012), *Thích ứng xã hội của các nhóm xã hội yếu thế ở nước ta hiện nay*, NXB Từ điển Bách khoa.
3. D. Romer, T.Heller, *Social adaptation of mentally retarded adults in community settings: A social – ecological approach*.
4. Diane Mulligan and Victoria Martin (2007), *Sightsavers, Disability and Social Inclusion: Questions and Answers*
5. Eleanor Simonsick, Judith Kasper & Caroline Phillips (1997), *Physical disability and social interaction : Factors associated with low social contact and home confinement in disabled older women*.
7. Employment and social affairs European Commission (2004), Joint report on social inclusion. Đọc từ:
http://ec.europa.eu/employment_social/social_inclusion/docs/final_joint_inclusion_report_2003_en.pdf
8. Dương Thị Diệu Hoa (2011), *Giáo trình tâm lý học phát triển*. NXB Đại học Sư phạm
9. Lê Minh Hằng (2013), *Giáo dục hòa nhập – cánh cửa rộng mở cho trẻ em khuyết tật tại Việt Nam*. Đề tài nghiên cứu.
10. Racino. J. (1999). Integration. "Policy, Program Evaluation and Research in Disability: Community Support for All". (pp.8-9). London: Haworth Press
11. Trần Tuấn Lộ (2016), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học quốc gia TP HCM.
12. PeaceDialogue (02 Jan. 2015), UN News Center. UN
13. Nguyễn Thị Thoa (2011), *Thực trạng giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*, đề tài nghiên cứu.
14. Nguyễn Thị Minh Thủy, Trần Trọng Hải (2013), *Nhu cầu trợ giúp trong sinh hoạt và hòa nhập xã hội của người khuyết tật*, Tạp chí Y tế công cộng, số 28.
15. Toshiyuki Uwano (2015), *Hòa nhập xã hội ở Việt Nam, nhìn từ quan điểm của tiếp cận*.
16. Tổ chức lao động quốc tế (ILO) (2006), *Hướng tới cơ hội việc làm bình đẳng cho người khuyết tật thông qua hệ thống pháp luật*
18. Nguyễn Quang Uẩn (1998), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội
19. Văn phòng điều phối các hoạt động hỗ trợ người tàn tật Việt Nam (NCCD) (2006), *Công ước về quyền của người khuyết tật 2006*, NXB Lao động - Xã hội.